

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 05 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Nghệ thuật âm nhạc của Học viện Âm nhạc Huế

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15/04/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16/04/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Âm nhạc Huế;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Âm nhạc Huế;

Căn cứ Quyết định số 2802/QĐ-BVHTTDL ngày 27/07/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ nhiệm Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế nhiệm kỳ 2012 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện Âm nhạc Huế đào tạo chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý Sau đại học và Nghiên cứu khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Bản: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Âm nhạc Huế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ khóa tuyển sinh năm 2017.

Điều 3: Các ông (bà) Phụ trách Phòng Quản lý sau đại học và Nghiên cứu khoa học và các Phòng ban chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *APD*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để biết);
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, Phòng QLSDH và NCKH.



TS. Nguyễn Việt Đức

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC
(Bản điều chỉnh năm 2017)

TT HUẾ, 04/2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: **NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN**

Chuyên ngành: **NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC (SÁNG TÁC)**

Mã số: **60 21 02 02**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sáng tác Âm nhạc nhằm trang bị cho người học những vấn đề về lý thuyết âm nhạc vững vàng, chuyên sâu; nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo;

- Đào tạo những người làm công tác âm nhạc, biết yêu mến, trân trọng và phát huy di sản văn hóa dân tộc, giá trị văn hóa thế giới cũng như luôn hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện con người và nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc;

- Đào tạo nhạc sĩ sáng tác có trình độ, kỹ năng sáng tác những tác phẩm âm nhạc ở thể loại lớn, có những sáng tác mang tính phong cách, bút pháp cá nhân;

Năng lực và vị trí công tác của người học sau tốt nghiệp:

- Đào tạo những cán bộ có chuyên môn, có khả năng giảng dạy các môn Lý thuyết âm nhạc và chuyên ngành Sáng tác Âm nhạc; có trình độ nghiên cứu và biên soạn chương trình, giáo trình, sách tham khảo, tham gia các đề tài, công trình nghiên cứu âm nhạc...

- Đào tạo cán bộ có năng lực đảm nhiệm các vị trí khác trong ngành như: quản lý, chuyên gia về giáo dục âm nhạc, biên tập tại các nhà xuất bản âm nhạc, cán bộ biên tập tại các đài truyền hình, đài phát thanh...

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Có bằng đại học đúng chuyên ngành xin thi tuyển.
- Có bằng đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi, phải có bằng đại học thứ hai đúng ngành đăng ký dự thi hoặc đã học bổ sung các môn học hay các học phần có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp ngành đúng do Học viện Âm nhạc Huế quy định;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước phải có quyết định cử đi học. Nếu người đăng ký dự thi không làm việc tại cơ quan nhà nước phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân.

3. Các môn thi tuyển:

Trên cơ sở các quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014) và đặc thù của chuyên ngành, các môn thi gồm:

a) Môn Ngoại ngữ: thi kiểm tra trình độ năng lực ngoại ngữ các ngoại ngữ Anh,

Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật tương đương cấp độ A2 hoặc bậc 2/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011).

b) Môn cơ bản: Lịch sử âm nhạc và Phân tích tác phẩm âm nhạc (phân tích các yếu tố cấu trúc, hòa âm, phức điệu, phối khí...). Hình thức thi viết, thời gian 180 phút.

c) Môn cơ sở:

- Viết tác phẩm âm nhạc theo chủ đề cho trước ở các hình thức 3 đoạn phức, rondo hoặc các biến tấu cho piano, cho nhạc cụ độc tấu có phần đệm piano, tứ tấu... trong thời gian 180 phút.

- Trình bày đề cương tác phẩm dự kiến sẽ thực hiện trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và báo cáo thống kê danh mục các tác phẩm đã sáng tác;

- Phối khí một trích đoạn tiểu phẩm piano cho dàn nhạc giao hưởng (2 quân), thời gian 180 phút;

- Đàn một số bài piano theo quy định (tương đương trình độ tốt nghiệp môn Piano Phổ thông bậc Đại học và theo thông báo tuyển sinh hàng năm).

4. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Sáng tác, Học viện Âm nhạc Huế có thời lượng 63 tín chỉ (tc), được tổ chức thực hiện trong 2 năm (4 học kỳ). Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

4.1. Các học phần (chiếm 80% khối lượng chương trình) tương đương 53 tín chỉ, gồm:

- **Phần kiến thức chung** (8 tc):

- + Học phần Triết Học: 4 tín chỉ

- + Học phần Ngoại Ngữ: 4 tín chỉ

- **Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành** (45 tc): nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức cơ sở, kiến thức liên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có năng lực thực hành và khả năng hoạt động thực tiễn để giải quyết những vấn đề chuyên môn. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành được chia làm 2 nhóm:

- + Các học phần bắt buộc: 25 tc

- + Các học phần tự chọn: 20 tc

Do đặc điểm của ngành, mỗi tín chỉ có số tiết bao gồm phần lý thuyết và thực hành (50 phút/ tiết).

4.2. Chuyên môn - tác phẩm sáng tác (chiếm 20% khối lượng chương trình) tương đương 10 tc, học viên học tập, nghiên cứu dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các giáo sư hướng dẫn và thực hiện tác phẩm sáng tác, bao gồm:

1. Tác phẩm dự thi kiểm tra giữa kỳ: được viết ở thể loại thính phòng (Tứ tấu) với độ dài ít nhất 15 phút.

2. Tác phẩm tốt nghiệp với những yêu cầu như sau:

- Tác phẩm tốt nghiệp trình độ thạc sĩ chuyên ngành Sáng tác phải là tác phẩm viết cho dàn nhạc giao hưởng (2 quân) ở các thể loại lớn và có độ dài tối thiểu là 25 phút.

- Tác phẩm Sáng tác phải là kết quả lao động của chính tác giả và chưa từng được công bố trong bất cứ một cuộc thi nào. Tác phẩm được hoàn thành, được ghi âm và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học - được chuyển Hội đồng chấm thi tốt nghiệp trước ngày báo cáo tốt nghiệp ít nhất 1 tháng (30 ngày, không kể ngày lễ và ngày chủ nhật). Tác phẩm có thể được trình bày bởi dàn nhạc hoặc băng ghi âm trong buổi báo cáo tốt nghiệp.

- Học viên không được tổ chức báo cáo thử. Nếu tác phẩm không đạt yêu cầu về học thuật, học viên được sửa chữa để báo cáo lần thứ hai. Lịch báo cáo lại (lần thứ hai) cách lần thứ nhất từ sáu đến chín tháng hoặc báo cáo cùng với khóa kế tiếp. Không tổ chức báo cáo tốt nghiệp lần thứ ba.

- Lịch tổ chức báo cáo theo quy định là 2 đợt hàng năm, vào cuối các đợt học tập trung.

5. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm và bằng thạc sĩ:

Học viên được tổ chức báo cáo và bảo vệ tác phẩm sáng tác khi:

- Đã hoàn thành chương trình đào tạo.
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011), các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật.

d) Không trong thời kỳ chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc không trong thời kỳ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

e) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung của tác phẩm sáng tác

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH: NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC (SÁNG TÁC)

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ (63)			GHI CHÚ
Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Phần kiến thức chung			8 tc			
AATH	501	Triết học	4 tc	4 tc		
AANA	502	Ngoại ngữ	4 tc	2 tc	2 tc	
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: <i>Các học phần bắt buộc</i>			25 tc			
AAPS	539	1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp: 3 tc; học viên tự nghiên cứu: 2 tc
AAMA	538	2. Mỹ học âm nhạc	5 tc	5 tc		Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAV	537	3. Lịch sử âm nhạc Việt Nam đương đại	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAHA	536	4. Hòa âm thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAKS	535	5. Kỹ thuật sáng tác âm nhạc thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: <i>Các học phần tự chọn (học viên tự chọn 4 học phần, tương đương 20 tín chỉ):</i>			20 tc			
AAAD	526	1. Âm nhạc Châu Âu nửa sau thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc

THẠC SĨ
VIỆN
HẠC
SĨ
H

ANBP	534	6. Piano phổ thông	5 tc		5 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết.
AADA	525	2. Âm nhạc Dân tộc học	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAVH	530	3. Văn hóa truyền thống Huế	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAA	524	4. Âm nhạc truyền thống châu Á	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAMU	523	5. Âm nhạc dân gian châu Mỹ và châu Úc	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AADE	522	6. Âm nhạc dân gian châu Âu	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAP	521	7. Âm nhạc dân gian châu Phi	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AACD	527	8. Âm nhạc cung đình Huế.	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAPD	519	9. Phương pháp điện đã	5 tc	2 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Chuyên ngành và Chương trình báo cáo tốt nghiệp			10 tc			
ANST	550	Chương trình báo cáo tốt nghiệp	10 tc	3 tc	7 tc	

Tổng cộng:

8+25+20+10 = 63 tc

Ghi chú: ký hiệu mã học phần:

A = Ngành Nghệ thuật trình diễn

AA = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Âm nhạc học

AN = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc

ANS = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Sáng tác

ANC = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Chỉ huy

ANB = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Biểu diễn.

ANG = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Sur phạm âm nhạc chuyên ngành)

MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm những nội dung lý thuyết cơ bản và những khái niệm chung về Phương pháp luận Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Âm nhạc, khoa học nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành âm nhạc cũng như các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực âm nhạc

Học viên tiếp cận các xu hướng nghiên cứu, các phương pháp và được trang bị cơ sở lý luận của đề tài khoa học, những thao tác trong nghiên cứu khoa học âm nhạc và trình tự thực hiện đề tài khoa học.

Nắm được phương pháp tiếp cận, một số kỹ thuật, phương pháp thực hành nghiên cứu khoa học.

2. MỸ HỌC ÂM NHẠC là khoa học về cái đẹp trong âm nhạc, Mỹ học âm nhạc xác định đối tượng nghiên cứu là cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.

Môn học bao gồm những vấn đề lý thuyết về mỹ học trong âm nhạc như: những vấn đề về bản chất, nội dung, hình thức, thể loại, phong cách...âm nhạc. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, phương pháp luận, lý thuyết và những vấn đề cơ bản của Mỹ học Âm nhạc cũng như vai trò, chức năng và những vấn đề của Mỹ học âm nhạc trong đời sống hiện nay.

3. LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Nội dung học phần nhấn mạnh những đặc trưng của nền âm nhạc đương đại Việt Nam thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, âm nhạc các dân tộc Việt Nam và âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX; Giới thiệu những vấn đề mang tính đúc kết về Lý thuyết của Âm nhạc Việt Nam cổ truyền và đương đại...

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và sự hệ thống những kiến thức đã có để định hướng trong nghiên cứu âm nhạc Việt Nam.

4. HÒA ÂM THẾ KỶ XX:

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ hòa

âm (Harmony) theo lịch đại. Hòa âm được giới thiệu qua các giai đoạn, từ quá khứ đến hiện đại. Từ đó học viên có thể vận dụng những kiến thức này vào chuyên ngành cụ thể của mình.

5. KỸ THUẬT SÁNG TÁC TRONG ÂM NHẠC THẾ KỶ XX

Giới thiệu, phân tích một số trường phái âm nhạc kinh viện châu Âu cùng với những biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn xã hội của giai đoạn âm nhạc thế kỷ XX; phân tích những khác nhau về bút pháp, sự tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn trong ngôn ngữ âm nhạc của giai đoạn lịch sử âm nhạc này. Nội dung chính của học phần sẽ tập trung vào những bút pháp, kỹ thuật sáng tác của các tác giả lớn, các trường phái chủ yếu của âm nhạc châu Âu giai đoạn này.

Từ những kiến thức về kỹ thuật sáng tác âm nhạc của các nhạc sĩ ở thế kỷ XX trên bình diện thế giới, người học có sự liên hệ trong nghiên cứu khoa học và luận văn.

II. HỌC PHẦN TỰ CHỌN.

1. ÂM NHẠC CHÂU ÂU NỬA SAU THẾ KỶ XX

Thế kỷ XX là một trong những thời kỳ biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn của nền âm nhạc châu Âu, giai đoạn âm nhạc phức tạp, phong phú, cùng một lúc xuất hiện những sự khác nhau về bút pháp, đồng thời lại tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn. Học phần tập trung những đặc điểm nổi bật của Âm nhạc nửa sau thế kỷ XX, những trường phái âm nhạc, những tác giả tiêu biểu, những tác phẩm tiêu biểu...

2. PIANO PHỔ THÔNG

Bộ môn Piano phổ thông nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức, kỹ năng piano đã được học ở bậc Đại học về các kỹ thuật Piano và cách xử lý tác phẩm cho các học viên Cao học chuyên ngành Sáng tác - Chỉ huy - Âm nhạc học. Những kiến thức, kỹ năng diễn tấu không nhằm để người học biểu diễn mà để phục vụ cho việc nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp của các chuyên ngành. Học phần được phân bố thành 2 đợt học tương đương 5 tín chỉ.

3. ÂM NHẠC DÂN TỘC HỌC

Môn học có những nội dung chính về lý thuyết của ngành Âm nhạc Dân tộc học, Lịch sử hình thành và phát triển, các trường phái tư tưởng, thư mục cơ bản trong ngành Âm nhạc Dân tộc học từ cuối thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX; các vấn đề nghiên cứu đương đại và phương pháp chủ yếu trong việc tiếp cận các nền âm nhạc của các dân tộc hết sức đa dạng và phức tạp trên thế giới.

4. VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG HUẾ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về văn hóa truyền thống tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền văn hóa đặc trưng của miền Trung thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, các lễ hội, mỹ thuật.v.v

5. ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG CHÂU Á

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về các truyền thống âm nhạc ở các nước châu Á. Nội dung sẽ được thể hiện ở các khu vực châu Á như: Trung Quốc, các nước Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á. Từ đó, người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp cũng như có kiến thức về toàn cảnh âm nhạc truyền thống châu Á. Học phần còn nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc...

6. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU MỸ VÀ CHÂU ÚC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về âm nhạc dân gian ở các nước các nước châu Mỹ và châu Úc. Nội dung sẽ được thể hiện ở khu vực châu Mỹ như Nam Mỹ - châu Mỹ La Linh và châu Úc. Từ đó người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Âm nhạc cũng như kiến thức mang tính toàn cảnh nền âm nhạc dân gian của khu vực châu Mỹ Latin, châu Úc, nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc....

7. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU ÂU

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước châu Âu, bao gồm: âm nhạc dân gian các nước Bắc Âu, Đông Âu, Nam Âu và Tây Âu (có thể chia theo các tộc Slave, Normandi...). Gợi ra một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây.

8. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU PHI

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước Châu Phi, bao gồm các truyền thống âm nhạc cổ Bắc Phi, các nước khu vực Trung Phi và Nam Phi. Ngoài ra, có thể hệ thống âm nhạc dân gian các nước châu Phi theo cách phân chia cũ gồm hai (2) hệ thống: hệ thống các nước nói tiếng Pháp và hệ thống các nước nói tiếng Anh.

Học phần gợi mở một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới, không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây

9. ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ

Môn học cung cấp kiến thức về lịch sử âm nhạc cung đình triều Nguyễn tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền âm nhạc cung đình thông qua các lễ hội tôn nghiêm của nhà nước thời phong kiến, giúp người học có cái nhìn bao quát về Nhã nhạc cung đình Huế - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là “ Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại” vào năm 2003.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀN DÃ

Phương pháp Điền dã (Fieldwork) là phương pháp - kỹ thuật nghiên cứu được thực hiện để phục vụ nhiều chuyên ngành của Âm nhạc học bởi phương pháp này phù hợp với những nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn hiện đại, đáp ứng được yêu cầu định lượng và định tính trong nghiên cứu.

Học phần Phương pháp điền dã là nội dung bắt buộc đối với chương trình đào tạo ngành Âm nhạc học – Âm nhạc dân tộc học vì đây là một trong những phương pháp thực hành chủ yếu của ngành *Âm nhạc Dân tộc học* (Ethnomusicology).

Học phần chủ yếu cung cấp cho người học những kiến thức, yêu cầu, phương pháp, kỹ năng để thực hiện công việc điền dã. Học phần yêu cầu có nội dung lý thuyết kết hợp thực hành. Kết thúc học phần là sản phẩm (băng đĩa, tài liệu và báo cáo) thu được từ điền dã.

Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ. Các môn học sẽ được thông báo vào đầu học kỳ và tổ chức đào tạo khi có đủ số học viên đăng ký tham gia học tập theo yêu cầu và tính chất của môn học. Học viên chủ động chọn, đăng ký những học phần cần thiết, phù hợp và bổ trợ cho chuyên ngành, đảm bảo việc hoàn thiện kiến thức chuyên môn và thực hiện đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo.

- Các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành được miễn học nếu học viên đã có chứng chỉ môn học với số tín chỉ tương đương và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học vào đầu học kỳ có kế hoạch tổ chức học tập môn đó.

- Các môn học phải có chương trình chi tiết, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo... và được thực hiện đúng chương trình đã được duyệt;

- Các môn học được thiết kế theo học chế tín chỉ, mỗi tín chỉ có số tiết giảng dạy là 15. Học viên đăng ký học các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành âm nhạc cùng với việc thực hiện tác phẩm tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các lớp kiến thức được tổ chức theo học chế tín chỉ, số lượng học viên giới hạn theo yêu cầu, tính chất của môn học;

- Môn Triết học được thực hiện nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn ngoại ngữ: Học viện tổ chức đào tạo nếu điều kiện thuận tiện, với trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu (theo điều 28, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/02/2011 về Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Học viên có 1 trong các công trình sau đây sẽ được tính điểm hoàn thành môn học “Phương Pháp điền dã” hoặc “Nghiên cứu chuyên đề” trong Mục các học phần tự chọn. Điểm sẽ do hội đồng thi Giữa kỳ hoặc tốt nghiệp chấm.

- Chuyên đề trong công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên (có thu thập tài liệu và báo cáo khoa học);

- Tham luận khoa học đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học do Nhạc Viện tổ chức, do Hội Âm nhạc, các Hội, Viện khoa học chuyên ngành tổ chức;

- Có bài viết nghiên cứu khoa học đăng ở các báo chuyên ngành (trong danh mục

của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định, có phản biện độc lập).

- Có tác phẩm khí nhạc ở hình thức lớn (3 đoạn phức, Rondo, Sonate... viết cho piano, nhạc khí độc tấu có phần đệm piano hoặc là tác phẩm thính phòng - tứ tấu trở lên) đoạt giải (từ khuyến khích trở lên) của các Hội chuyên ngành hoặc các cuộc thi cấp quốc gia trong thời gian đang được đào tạo Thạc sĩ.

- Học viên thực hiện tác phẩm sáng tác với sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn theo quyết định phân công. Khi kết thúc đợt học thứ 2 hoặc 3, nếu có ý kiến đồng ý của giảng viên hướng dẫn, học viên được báo cáo tác phẩm thi giữa kỳ. Thi chuyên ngành giữa kỳ và báo cáo tốt nghiệp được tổ chức khi học viên có đơn đề nghị tổ chức và có ý kiến đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

Hình thức báo cáo giữa kỳ và tốt nghiệp: Học viên trình bày - báo cáo tác phẩm sáng tác và bảo vệ trước Hội đồng.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10, điểm đạt yêu cầu môn học là từ 5 trở lên:

- Điểm trực tiếp của giảng viên được làm tròn đến một chữ số thập phân;
- Điểm trung bình cộng của Hội đồng chấm thi được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm đánh giá học tập của môn học được thực hiện theo yêu cầu của chương trình mỗi môn học. Điểm đánh giá học tập môn chuyên ngành- tác phẩm sáng tác là kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên môn.

- Điểm kiểm tra giữa kỳ là hệ số 1; điểm báo cáo tác phẩm tốt nghiệp hệ số 2. Điểm học phần chuyên ngành (10 tín chỉ) là điểm trung bình chung của điểm giữa kỳ và tốt nghiệp.

- Điểm của các tín chỉ sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung ghi vào bảng điểm của học viên và cộng với điểm chuyên ngành để xếp loại toàn khóa học.



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Thời gian	NĂM THỨ 1			NĂM THỨ 2		
	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3
Kế hoạch học tập của học viên Cao học chuyên ngành Sáng tác	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Dự phòng: chuyên đề hoặc điền dã... (nếu thiếu tín chỉ)	Thi tốt nghiệp
	Chuyên ngành		Thi giữa kỳ	Chuyên ngành		


GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Việt Đức

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành : **NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN**
Chuyên ngành : **NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC**
(Chỉ huy Dàn nhạc, Chỉ huy Hợp xướng)
Mã số : **60 21 02 02**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chỉ huy dàn nhạc và Chỉ huy Hợp xướng nhằm trang bị cho người học những vấn đề về lý thuyết âm nhạc vững vàng, chuyên sâu; nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo;

- Đào tạo những người làm công tác âm nhạc, biết yêu mến, trân trọng và định hướng nghiên cứu nhằm phát huy di sản văn hóa dân tộc và thế giới cũng như luôn hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện con người và văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc;

- Có trình độ, kỹ năng dàn dựng những chương trình âm nhạc chuyên nghiệp, dàn dựng và chỉ huy những tác phẩm âm nhạc ở thể loại lớn và thể hiện phong cách cá nhân;

Năng lực và vị trí công tác của người học sau tốt nghiệp:

- Có khả năng giảng dạy các môn Lý thuyết âm nhạc và chuyên ngành Chỉ huy dàn nhạc hoặc Chỉ huy hợp xướng bậc Đại học;

- Đào tạo những cán bộ có chuyên môn, trình độ nghiên cứu và biên soạn chương trình, giáo trình, sách tham khảo, tham gia các đề tài, công trình nghiên cứu âm nhạc...

- Đào tạo cán bộ có năng lực đảm nhiệm các vị trí khác trong ngành như: quản lý, chuyên gia về giáo dục âm nhạc, biên tập tại các nhà xuất bản âm nhạc, cán bộ biên tập tại các đài truyền hình, đài phát thanh...

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Có bằng Đại học đúng chuyên ngành xin thi tuyển.

- Có bằng đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi, phải có bằng đại học thứ hai đúng ngành đăng ký dự thi hoặc đã học bổ sung các môn học hay các học phần có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp ngành đúng do Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh quy định;

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước phải có quyết định cử đi học. Nếu người đăng ký dự thi không làm việc tại cơ quan nhà nước phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân.

3. Các môn thi tuyển:

Trên cơ sở các quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011) và đặc thù của chuyên

ngành, các môn thi gồm:

a) Môn Ngoại ngữ: thi kiểm tra trình độ năng lực ngoại ngữ các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật tương đương cấp độ A2 hoặc bậc 2/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011).

b) Môn cơ bản: Lịch sử âm nhạc và Phân tích tác phẩm âm nhạc (phân tích các yếu tố cấu trúc, hòa âm, phức điệu, phối khí...). Hình thức thi viết, thời gian 180 phút.

c) Môn cơ sở:

- Chỉ huy một chương trình bao gồm các tác phẩm giao hưởng hoặc hợp xướng tương đương chương trình tốt nghiệp Đại học (độ dài từ 35 đến 40 phút).

- Phối khí 1 trích đoạn tiểu phẩm piano cho dàn nhạc giao hưởng (2 quản), thời gian 180 phút;

- Bốc thăm bài thi tấu chỉ huy một đoạn nhạc trong các tác phẩm giao hưởng (đối với thí sinh chuyên ngành Chỉ huy dàn nhạc) hoặc một đoạn nhạc trong các tác phẩm hợp xướng (đối với thí sinh chuyên ngành Chỉ huy hợp xướng);

- Đàn một số bài piano theo quy định (thông báo tuyển sinh hàng năm) (tương đương trình độ tốt nghiệp môn Piano Phổ thông bậc Đại học và theo thông báo tuyển sinh hàng năm).

4. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Chỉ huy âm nhạc (Chỉ huy Dàn nhạc và Chỉ huy Hợp xướng), Học viện Âm nhạc Huế có thời lượng 63 tín chỉ (tc), được tổ chức thực hiện trong 2 năm (4 học kỳ). Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

4.1. Các học phần (chiếm 80% khối lượng chương trình) tương đương 36 tín chỉ, gồm:

- Phần kiến thức chung** (8 tc):

- + Học phần Triết học: 4 tín chỉ

- + Học phần Ngoại ngữ: 4 tín chỉ

- Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành** (45 tc):

Nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức cơ sở, kiến thức liên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có năng lực thực hành và khả năng hoạt động thực tiễn để giải quyết những vấn đề chuyên môn. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành được chia làm 2 nhóm:

- + Các học phần bắt buộc: 25 tc

- + Các học phần tự chọn: 20 tc

Do đặc điểm của ngành, mỗi tín chỉ có số tiết bao gồm phần lý thuyết và thực hành (50 phút/ tiết).

4.2. Chuyên môn Chỉ huy Dàn nhạc hoặc Chỉ huy Hợp xướng (chiếm 20% khối

lượng chương trình) tương đương 10 tc:

Học viên đăng ký học song song các môn kiến thức đại cương, kiến thức chuyên ngành với chuyên môn chính (Chỉ huy). Chương trình thi giữa kỳ và tốt nghiệp được thực hiện gồm:

- Chương trình thi giữa kỳ: chương trình biểu diễn (chỉ huy) có độ dài 35 phút bao gồm các tác phẩm thuộc các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau.
- Chương trình báo cáo tốt nghiệp có độ dài 45 phút bao gồm các tác phẩm thuộc các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau với nội dung theo yêu cầu, trình độ Thạc sĩ.
- Học viên không được tổ chức báo cáo thử. Nếu chương trình báo cáo không đạt yêu cầu về học thuật, học viên được báo cáo lần thứ hai. Lịch báo cáo lại (lần thứ hai) cách lần thứ nhất từ sáu đến chín tháng hoặc báo cáo cùng với khóa kế tiếp. Không tổ chức báo cáo tốt nghiệp lần thứ ba.
- Lịch tổ chức báo cáo theo quy định là 2 đợt hàng năm, vào cuối các đợt học tập trung.

5. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm và bằng thạc sĩ:

Học viên được tổ chức báo cáo chương trình tốt nghiệp khi:

- Đã hoàn thành chương trình đào tạo
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011), các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật.
- Không đang trong thời kỳ chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc không đang trong thời kỳ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC
(CHỈ HUY HỢP XƯỚNG VÀ CHỈ HUY DÀN NHẠC)**

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ (63)			GHI CHÚ
Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Phần kiến thức chung			8 tc			
AATH	501	Triết học	4 tc	4 tc		
AANA	502	Ngoại ngữ	4 tc	2 tc	2 tc	



Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần bắt buộc			25 tc			
AAPS	539	1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp: 3 tc; học viên tự nghiên cứu: 2 tc
AAMA	538	2. Mỹ học âm nhạc	5 tc	5 tc		Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAV	537	3. Lịch sử Âm nhạc Việt Nam đương đại	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAHA	536	4. Hòa âm thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAKS	535	5. Kỹ thuật sáng tác âm nhạc thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần tự chọn (học viên tự chọn 4 học phần, tương đương 20 tín chỉ):			20 tc			
AAAD	526	1. Âm nhạc Châu Âu nửa sau thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
ANBP	534	6. Piano phổ thông	5 tc		5 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết
AADA	525	2. Âm nhạc Dân tộc học	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AACD	527	3. Âm nhạc cung đình Huế	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAA	524	4. Âm nhạc truyền thống châu Á	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc

AAMU	523	5. Âm nhạc dân gian châu Mỹ và châu Úc	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AADE	522	6. Âm nhạc dân gian châu Âu	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAP	521	7. Âm nhạc dân gian châu Phi	5 tc	3 tc	2tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAVH	530	8. Văn hóa truyền thống Huế	5tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAPD	519	9. Phương pháp diễn dã	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Chuyên ngành và Chương trình báo cáo tốt nghiệp			10 tc			
ANCH	550	Chương trình báo cáo tốt nghiệp	10 tc	3 tc	7 tc	

Tổng cộng:

8+25+20+10= 63 tc

Ghi chú: ký hiệu mã học phần

A = Ngành Nghệ thuật trình diễn

AA = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Âm nhạc học

AN = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc

ANS = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Sáng tác

ANC = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Chỉ huy

ANB = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Biểu diễn.

ANG = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Sư phạm âm nhạc chuyên ngành)

MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm những nội dung lý thuyết cơ bản và những khái niệm chung về Phương pháp luận Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Âm nhạc, khoa học nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành âm nhạc cũng như các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ

bản trong lĩnh vực âm nhạc

Học viên tiếp cận các xu hướng nghiên cứu, các phương pháp và được trang bị cơ sở lý luận của đề tài khoa học, những thao tác trong nghiên cứu khoa học âm nhạc và trình tự thực hiện đề tài khoa học.

Nắm được phương pháp tiếp cận, một số kỹ thuật, phương pháp thực hành nghiên cứu khoa học.

2. MỸ HỌC ÂM NHẠC là khoa học về cái đẹp trong âm nhạc, Mỹ học âm nhạc xác định đối tượng nghiên cứu là cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.

Môn học bao gồm những vấn đề lý thuyết về mỹ học trong âm nhạc như: những vấn đề về bản chất, nội dung, hình thức, thể loại, phong cách...âm nhạc. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, phương pháp luận, lý thuyết và những vấn đề cơ bản của Mỹ học Âm nhạc cũng như vai trò, chức năng và những vấn đề của Mỹ học âm nhạc trong đời sống hiện nay.

3. LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:

Nội dung học phần nhấn mạnh những đặc trưng của nền âm nhạc đương đại Việt Nam thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, âm nhạc các dân tộc Việt Nam và âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX; Giới thiệu những vấn đề mang tính đúc kết về Lý thuyết của Âm nhạc Việt Nam cổ truyền và đương đại...

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và sự hệ thống những kiến thức đã có để định hướng trong nghiên cứu âm nhạc Việt Nam.

4. HÒA ÂM THẾ KỶ XX:

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ hòa âm (Harmony) theo lịch đại. Hòa âm được giới thiệu qua các giai đoạn, từ quá khứ đến hiện đại. Từ đó học viên có thể vận dụng những kiến thức này vào chuyên ngành cụ thể của mình.

5. KỸ THUẬT SÁNG TÁC TRONG ÂM NHẠC THẾ KỶ XX

Giới thiệu, phân tích một số trường phái âm nhạc kinh viện châu Âu cùng với những biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn xã hội của giai đoạn âm nhạc thế kỷ XX; phân tích những khác nhau về bút pháp, sự tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn trong ngôn ngữ âm nhạc của giai đoạn lịch sử âm nhạc này. Nội dung chính của học phần sẽ tập trung vào những bút pháp, kỹ thuật sáng tác của các tác giả lớn, các trường phái chủ yếu của âm nhạc châu Âu giai đoạn này.

Từ những kiến thức về kỹ thuật sáng tác âm nhạc của các nhạc sĩ ở thế kỷ XX trên bình diện thế giới, người học có sự liên hệ trong nghiên cứu khoa học và luận văn.

II. HỌC PHẦN TỰ CHỌN

1. ÂM NHẠC CHÂU ÂU NỬA SAU THẾ KỶ XX

Thế kỷ XX là một trong những thời kỳ biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn của nền âm nhạc châu Âu, giai đoạn âm nhạc phức tạp, phong phú, cùng một lúc xuất hiện những sự khác nhau về bút pháp, đồng thời lại tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn. Học phần tập trung những đặc điểm nổi bật của Âm nhạc nửa sau thế kỷ XX, những trường phái âm nhạc, những tác giả tiêu biểu, những tác phẩm tiêu biểu...

2. PIANO PHỔ THÔNG

Bộ môn Piano phổ thông nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức, kỹ năng piano đã được học ở bậc Đại học về các kỹ thuật Piano và cách xử lý tác phẩm cho các học viên Cao học chuyên ngành Sáng tác - Chỉ huy - Âm nhạc học. Những kiến thức, kỹ năng diễn tấu không nhằm để người học biểu diễn mà để phục vụ cho việc nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp của các chuyên ngành. Học phần được phân bố thành 2 đợt học tương đương 5 tín chỉ.

3. ÂM NHẠC DÂN TỘC HỌC

Môn học có những nội dung chính về lý thuyết của ngành Âm nhạc Dân tộc học, Lịch sử hình thành và phát triển, các trường phái tư tưởng, thư mục cơ bản trong ngành Âm nhạc Dân tộc học từ cuối thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX; các vấn đề nghiên cứu đương đại và phương pháp chủ yếu trong việc tiếp cận các nền âm nhạc của các dân tộc hết sức đa dạng và phức thể trên thế giới.

4. VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG HUẾ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về văn hóa truyền thống tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền văn hóa đặc trưng của miền Trung thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, các lễ hội, mỹ thuật...v.v

5. ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG CHÂU Á

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về các truyền thống âm nhạc ở các nước châu Á. Nội dung sẽ được thể hiện ở các khu vực châu Á như: Trung Quốc, các nước Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á. Từ đó, người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp cũng như có kiến thức về toàn cảnh âm nhạc truyền thống châu Á. Học phần còn nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc...

6. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU MỸ VÀ CHÂU ÚC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về âm nhạc dân gian ở các nước các nước châu Mỹ và châu Úc. Nội dung sẽ được thể hiện ở khu vực châu Mỹ như Nam Mỹ - châu Mỹ La Linh và châu Úc. Từ đó người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Âm nhạc cũng như kiến thức mang tính toàn cảnh nền âm nhạc dân gian của khu vực châu Mỹ Latin, châu Úc, nhằm hỗ trợ thiết

thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc....

7. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU ÂU

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước châu Âu, bao gồm: âm nhạc dân gian các nước Bắc Âu, Đông Âu, Nam Âu và Tây Âu (có thể chia theo các tộc Slave, Normandi...). Gợi ra một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây.

8. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU PHI

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước Châu Phi, bao gồm các truyền thống âm nhạc cổ Bắc Phi, các nước khu vực Trung Phi và Nam Phi. Ngoài ra, có thể hệ thống âm nhạc dân gian các nước châu Phi theo cách phân chia cũ gồm hai (2) hệ thống: hệ thống các nước nói tiếng Pháp và hệ thống các nước nói tiếng Anh.

Học phần gợi mở một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới, không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây

9. ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ

Môn học cung cấp kiến thức về lịch sử âm nhạc cung đình triều Nguyễn tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền âm nhạc cung đình thông qua các lễ hội tôn nghiêm của nhà nước thời phong kiến, giúp người học có cái nhìn bao quát về Nhã nhạc cung đình Huế - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là “ Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại” vào năm 2003.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀN DÃ

Phương pháp Điền dã (Fieldwork) là phương pháp - kỹ thuật nghiên cứu được thực hiện để phục vụ nhiều chuyên ngành của Âm nhạc học bởi phương pháp này phù hợp với những nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn hiện đại, đáp ứng được yêu cầu định lượng và định tính trong nghiên cứu.

Học phần Phương pháp điền dã là nội dung bắt buộc đối với chương trình đào tạo ngành Âm nhạc học – Âm nhạc dân tộc học vì đây là một trong những phương pháp thực hành chủ yếu của ngành *Âm nhạc Dân tộc học* (Ethnomusicology).

Học phần chủ yếu cung cấp cho người học những kiến thức, yêu cầu, phương pháp, kỹ năng để thực hiện công việc điền dã. Học phần yêu cầu có nội dung lý thuyết kết hợp thực hành. Kết thúc học phần là sản phẩm (băng đĩa, tài liệu và báo cáo) thu được từ điền dã.

Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ. Các môn học sẽ được

thông báo vào đầu học kỳ và tổ chức đào tạo khi có đủ số học viên đăng ký tham gia học tập theo yêu cầu và tính chất của môn học. Học viên chủ động chọn, đăng ký những học phần cần thiết, phù hợp và bổ trợ cho chuyên ngành, đảm bảo việc hoàn thiện kiến thức chuyên môn và thực hiện đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo.

- Các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành được miễn học nếu học viên đã có chứng chỉ môn học với số tín chỉ tương đương và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học vào đầu học kỳ có kế hoạch tổ chức học tập môn đó.

- Các môn học phải có chương trình chi tiết, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo... và được thực hiện đúng chương trình đã được duyệt;

- Các môn học được thiết kế theo học chế tín chỉ, mỗi tín chỉ có số tiết giảng dạy là 15. Học viên đăng ký học các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành âm nhạc cùng với việc thực hiện chương trình báo cáo tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các lớp kiến thức được tổ chức theo học chế tín chỉ, số lượng học viên giới hạn theo yêu cầu, tính chất của môn học;

- Học viên học chuyên ngành và thực hiện chương trình báo cáo giữa kỳ và tốt nghiệp với sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn theo quyết định phân công giảng viên hướng dẫn.

- Thi chuyên ngành giữa kỳ và báo cáo tốt nghiệp được tổ chức khi học viên có đơn đề nghị tổ chức và có ý kiến đồng ý của giảng viên hướng dẫn. Hình thức tốt nghiệp: học viên trình bày - báo cáo chương trình và bảo vệ trước Hội đồng.

Khi kết thúc đợt học thứ 2 hoặc 3, nếu có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn, học viên được báo cáo chương trình thi giữa kỳ.

- Môn Triết học được thực hiện nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn ngoại ngữ: Học viện tổ chức đào tạo nếu điều kiện thuận tiện, với trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo châu Âu (theo điều 28, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/02/2011 về Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Học viên có 1 trong các công trình sau đây sẽ được tính điểm hoàn thành môn học “Phương Pháp điền dã” hoặc “Nghiên cứu chuyên đề” trong Mục các học phần tự chọn. Điểm sẽ do hội đồng thi giữa kỳ hoặc tốt nghiệp chấm:

- Chuyên đề trong Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên (có thu thập tài liệu và báo cáo khoa học);

- Tham luận khoa học đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học do Nhạc viện tổ chức, do Hội Âm nhạc, các Hội, Viện khoa học chuyên ngành tổ chức;

- Có bài viết nghiên cứu khoa học đăng ở các báo chuyên ngành (trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định, có phản biện độc lập)...

- Dàn dựng một chương trình biểu diễn dưới dạng biểu diễn chuyên đề (récital) hoặc tham gia dàn dựng - biểu diễn ít nhất từ 2 tác phẩm giao hưởng trọn vẹn trở lên (30 phút trở lên); hoặc có tiết mục do bản thân dàn dựng - chỉ huy đoạt giải (từ khuyến khích trở lên) do các Hội chuyên ngành hoặc các cuộc thi cấp quốc gia trao tặng trong thời gian đang được đào tạo Thạc sĩ.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10, điểm đạt



yêu cầu môn học là từ 5 trở lên:

- Điểm trực tiếp của giảng viên được làm tròn đến một chữ số thập phân;
- Điểm trung bình cộng của Hội đồng chấm thi được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Điểm đánh giá học tập của môn học được thực hiện theo yêu cầu của chương trình mỗi môn học. Điểm đánh giá học tập môn chuyên ngành - Chương trình báo cáo tốt nghiệp là kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên môn.
- Đối với môn chuyên ngành: điểm kiểm tra giữa kỳ là hệ số 1; điểm báo cáo chương trình tốt nghiệp là hệ số 2. Điểm học phần chuyên ngành (10 tín chỉ) là điểm trung bình chung của điểm giữa kỳ và tốt nghiệp.

Điểm của các tín chỉ sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung ghi vào bảng điểm chung và cộng với điểm tốt nghiệp để xếp loại toàn khóa học.

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Thời gian	NĂM THỨ 1			NĂM THỨ 2		
	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3
Kế hoạch học tập của học viên Cao học chuyên ngành Chỉ huy	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Dự phòng: chuyên đề hoặc điền dã ... (nếu thiếu tín chỉ)	Thi tốt nghiệp
	Chuyên ngành		Thi giữa kỳ	Chuyên ngành		



TS. Nguyễn Việt Đức

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành : **NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN**
Chuyên ngành : **NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC**
(BIỂU DIỄN NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY, BIỂU DIỄN THANH NHẠC)
Mã số: **60 21 02 02**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Chuyên ngành biểu diễn các nhạc khí (Piano, Dây, Kèn, ...) và Thanh nhạc nhằm trang bị cho người học những vấn đề về lý thuyết âm nhạc vững vàng, chuyên sâu; nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo;
- Đào tạo những người làm công tác âm nhạc, biết yêu mến, trân trọng và định hướng nghiên cứu nhằm phát huy di sản văn hóa dân tộc và thế giới cũng như luôn hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện con người và văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc;
- Có những kiến thức chuyên sâu, hệ thống và trình độ, kỹ năng về lý thuyết âm nhạc và thực hành biểu diễn nhạc khí, Thanh nhạc ở trình độ chuyên sâu sau đại học; là nghệ sĩ độc tấu, có khả năng thực hiện chương trình biểu diễn độc lập (recital) với những tác phẩm âm nhạc ở thể loại lớn và thể hiện phong cách cá nhân;

Năng lực và vị trí công tác của người học sau tốt nghiệp:

- Có khả năng tham gia những chương trình biểu diễn với dàn nhạc giao hưởng, thính phòng; đối với chuyên ngành Thanh nhạc, có thể là nghệ sĩ đơn ca có khả năng đảm nhiệm vai chính trong các vở opera...
- Có khả năng chuyên môn để giảng dạy bậc Đại học; có chuyên môn, trình độ nghiên cứu và biên soạn chương trình, giáo trình, sách tham khảo chuyên ngành; tham gia các đề tài, công trình nghiên cứu âm nhạc...
- Đào tạo cán bộ có năng lực đảm nhiệm các vị trí khác trong ngành như: quản lý, chuyên gia về giáo dục âm nhạc, biên tập tại các nhà xuất bản âm nhạc, cán bộ biên tập tại các đài truyền hình, đài phát thanh...

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Có bằng Đại học đúng chuyên ngành xin thi tuyển;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước phải có quyết định cử đi học. Nếu người đăng ký dự thi không làm việc tại cơ quan nhà nước phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân.

3. Các môn thi tuyển:

Trên cơ sở quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011) và đặc thù của chuyên ngành, các môn thi gồm:

a) Môn Ngoại ngữ: thi kiểm tra trình độ năng lực ngoại ngữ các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật tương đương cấp độ A2 hoặc bậc 2/6 trở lên theo khung tham khảo châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011).

b) Môn cơ bản: Lịch sử âm nhạc và Phân tích tác phẩm âm nhạc (phân tích các yếu tố cấu trúc, hòa âm, phức điệu, phối khí...). Hình thức thi viết, thời gian 180 phút.

c) Môn cơ sở:

- Biểu diễn một chương trình bao gồm các tác phẩm thuộc nhiều trường phái âm nhạc khác nhau tương đương chương trình tốt nghiệp Đại học (độ dài từ 35 đến 40 phút).

- Bốc thăm bài thi tấu (hoặc thị xướng đối với chuyên ngành Thanh nhạc) một đoạn nhạc, một tiểu phẩm... thuộc nhiều trường phái âm nhạc khác nhau;

4. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Biểu diễn (nhạc khí hoặc Thanh nhạc), Học viện Âm nhạc Huế có thời lượng 63 tín chỉ (tc), được tổ chức thực hiện trong 2 năm (4 học kỳ). Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

4.1. Các học phần (chiếm 80% khối lượng chương trình) tương đương 36 tín chỉ, gồm:

- **Phần kiến thức chung** (8 tc):

+ Học phần Triết học: 4 tín chỉ

+ Học phần Ngoại ngữ: 4 tín chỉ

- **Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành** (45 tc): nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức cơ sở, kiến thức liên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có năng lực thực hành và khả năng hoạt động thực tiễn để giải quyết những vấn đề chuyên môn. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành được chia làm 2 nhóm:

+ Các học phần bắt buộc: 25 tc

+ Các học phần tự chọn: 20 tc

Do đặc điểm của ngành, mỗi tín chỉ có số tiết bao gồm phần lý thuyết và thực hành (50 phút/ tiết).

4.2. Chuyên ngành và chuẩn bị chương trình báo cáo tốt nghiệp (chiếm 20% khối lượng chương trình) tương đương 10 tc:

Học viên đăng ký học song song các môn kiến thức đại cương, kiến thức chuyên ngành với chuyên môn chính (biểu diễn nhạc khí hoặc Thanh nhạc).

• Chương trình báo cáo giữa kỳ có độ dài từ 40 đến 45, bao gồm các tác phẩm thuộc các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau;

2. Sau khi hoàn thành các học phần theo quy định (53 tc), đã báo cáo chương trình biểu diễn giữa kỳ và hoàn thành chương trình báo cáo tốt nghiệp (10 tc), học viên được tổ chức báo cáo chương trình tốt nghiệp với những yêu cầu như sau:

- Chương trình báo cáo tốt nghiệp gồm 2 phần có độ dài 60 phút (mỗi phần 30 phút) bao gồm các tác phẩm thuộc các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau; trong chương trình phải có tác phẩm biểu diễn ở hình thức concerto. Toàn bộ chương trình biểu diễn báo cáo tốt nghiệp được thực hiện theo yêu cầu, trình độ Thạc sĩ.

- Học viên không được tổ chức báo cáo thử. Nếu chương trình báo cáo không đạt yêu cầu về học thuật, học viên được báo cáo lần thứ hai. Lịch báo cáo lại (lần thứ hai) cách lần thứ nhất từ sáu đến chín tháng hoặc báo cáo cùng với khóa kế tiếp. Không tổ chức báo cáo tốt nghiệp lần thứ ba.

- Lịch tổ chức báo cáo theo quy định là 2 đợt, vào cuối các đợt học tập trung.

5. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm và bằng thạc sĩ:

Căn cứ quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011), học viên được tổ chức báo cáo chương trình biểu diễn tốt nghiệp khi:

- Đã hoàn thành chương trình đào tạo
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011), các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật.

c) Không đang trong thời kỳ chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc không đang trong thời kỳ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ (63)			Ghi chú
Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Phần kiến thức chung			8 tc			
AATH	501	Triết học	4 tc	4 tc		
AANA	502	Ngoại ngữ	4 tc	2 tc	2 tc	
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần bắt buộc			25 tc			
AAPS	539	1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAMA	538	2. Mỹ học âm nhạc	5 tc	5 tc		Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAV	537	3. Lịch sử Âm nhạc Việt Nam đương đại	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
ANBP	532	4. Hòa tấu thính phòng	5 tc		5 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết; (BD Thanh nhạc được thay bằng môn: Chỉ huy hợp xướng)
AAHA	536	5. Hòa âm thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần tự chọn (học viên tự chọn 4 học phần, tương đương 20 tín chỉ):			20 tc			
ANBP	534	1. Piano phổ thông	5 tc		5 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết; giảng viên lên lớp 10 tiết, học

HAO
EN
AC
HCH

						viên tự học 5 tiết
AAAD	526	2. Âm nhạc Châu Âu nửa sau thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAVH	530	3. Văn hóa truyền thống Huế	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
ANCB	540	Chỉ huy cơ bản	5 tc	2 tc	3 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AACD	527	4. Âm nhạc cung đình Huế	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AADA	525	4. Âm nhạc Dân tộc học	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAA	524	6. Âm nhạc truyền thống châu Á	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAMU	523	7. Âm nhạc dân gian châu Mỹ và châu Úc	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AADE	522	8. Âm nhạc dân gian châu Âu	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAP	521	9. Âm nhạc dân gian châu Phi	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
ANBL	518	10. Lịch sử chuyên ngành	5 tc	3 tc	2 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết; giảng viên lên lớp 10 tiết, học viên tự học 5 tiết
Chuyên ngành và Chương trình báo cáo tốt nghiệp			10 tc			

ANBT	550	Chương trình biểu diễn	10 tc	3 tc	7 tc	
------	-----	------------------------	-------	------	------	--

Tổng cộng: $8+25+20+10= 63$ tc

Ghi chú: ký hiệu mã học phần

A = Ngành Nghệ thuật trình diễn

AA = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Âm nhạc học

AN = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc

ANS = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Sáng tác

ANC = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Chỉ huy

ANB = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Biểu diễn.

ANG = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Sư phạm âm nhạc chuyên ngành)

MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm những nội dung lý thuyết cơ bản và những khái niệm chung về Phương pháp luận Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Âm nhạc, khoa học nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành âm nhạc cũng như các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực âm nhạc

Học viên tiếp cận các xu hướng nghiên cứu, các phương pháp và được trang bị cơ sở lý luận của đề tài khoa học, những thao tác trong nghiên cứu khoa học âm nhạc và trình tự thực hiện đề tài khoa học.

Nắm được phương pháp tiếp cận, một số kỹ thuật, phương pháp thực hành nghiên cứu khoa học.

2. MỸ HỌC ÂM NHẠC là khoa học về cái đẹp trong âm nhạc, Mỹ học âm nhạc xác định đối tượng nghiên cứu là cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.

Môn học bao gồm những vấn đề lý thuyết về mỹ học trong âm nhạc như: những vấn đề về bản chất, nội dung, hình thức, thể loại, phong cách...âm nhạc. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, phương pháp luận, lý thuyết và những vấn đề cơ bản của Mỹ học Âm nhạc cũng như vai trò, chức năng và những vấn đề của Mỹ học âm nhạc trong đời sống hiện nay.

3. LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:

Nội dung học phần nhấn mạnh những đặc trưng của nền âm nhạc đương đại Việt Nam thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, âm nhạc các dân tộc Việt Nam và âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX; Giới thiệu những vấn đề mang tính đúc kết về Lý thuyết của Âm nhạc Việt Nam cổ truyền và đương đại...

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và sự hệ thống những kiến thức đã có để định hướng trong nghiên cứu âm nhạc Việt Nam.

4. HÒA ÂM THẾ KỶ XX:

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ hòa âm (Harmony) theo lịch đại. Hòa âm được giới thiệu qua các giai đoạn, từ quá khứ đến hiện đại. Từ đó học viên có thể vận dụng những kiến thức này vào chuyên ngành cụ thể của mình.

5. HÒA TẤU THÍNH PHÒNG

Môn học phải được thực hiện liên thông từ chương trình đại học đến thạc sĩ, nhằm bổ sung kiến thức song song với môn “Lịch sử âm nhạc thế giới”, môn “chuyên ngành biểu diễn các nhạc khí, Thanh nhạc” về kỹ năng diễn tấu.

Hòa tấu thính phòng là môn thực hành, với những yêu cầu riêng về kỹ thuật diễn tấu, kỹ năng biểu diễn tập thể, tự kiểm soát phần bè của mình trong hòa tấu, rèn luyện các kỹ năng khác như thị tấu, điều chỉnh âm lượng, thể hiện sắc thái... Ngoài ra, môn học còn giúp cho người học tìm hiểu, nắm vững các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau trong nghệ thuật trình diễn của bản thân.

II. HỌC PHẦN TỰ CHỌN

1. ÂM NHẠC CHÂU ÂU NỬA SAU THẾ KỶ XX

Thế kỷ XX là một trong những thời kỳ biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn của nền âm nhạc châu Âu, giai đoạn âm nhạc phức tạp, phong phú, cùng một lúc xuất hiện những sự khác nhau về bút pháp, đồng thời lại tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn. Học phần tập trung những đặc điểm nổi bật của Âm nhạc nửa sau thế kỷ XX, những trường phái âm nhạc, những tác giả tiêu biểu, những tác phẩm tiêu biểu...

2. PIANO PHỔ THÔNG

Bộ môn Piano phổ thông nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức, kỹ năng piano đã được học ở bậc Đại học về các kỹ thuật Piano và cách xử lý tác phẩm cho các học viên Cao học chuyên ngành Sáng tác - Chỉ huy - Âm nhạc học. Những kiến thức, kỹ năng diễn tấu không nhằm để người học biểu diễn mà để phục vụ cho việc nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp của các chuyên ngành. Học phần được phân bố thành 2 đợt học tương đương 5 tín chỉ.

3. ÂM NHẠC DÂN TỘC HỌC

Môn học có những nội dung chính về lý thuyết của ngành Âm nhạc Dân tộc học,

Lịch sử hình thành và phát triển, các trường phái tư tưởng, thư mục cơ bản trong ngành Âm nhạc Dân tộc học từ cuối thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX; các vấn đề nghiên cứu đương đại và phương pháp chủ yếu trong việc tiếp cận các nền âm nhạc của các dân tộc hết sức đa dạng và phức thể trên thế giới.

4. VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG HUẾ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về văn hóa truyền thống tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền văn hóa đặc trưng của miền Trung thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, các lễ hội, mỹ thuật...v.v

5. ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG CHÂU Á

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về các truyền thống âm nhạc ở các nước châu Á. Nội dung sẽ được thể hiện ở các khu vực châu Á như: Trung Quốc, các nước Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á. Từ đó, người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp cũng như có kiến thức về toàn cảnh âm nhạc truyền thống châu Á. Học phần còn nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc...

6. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU MỸ VÀ CHÂU ÚC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về âm nhạc dân gian ở các nước các nước châu Mỹ và châu Úc. Nội dung sẽ được thể hiện ở khu vực châu Mỹ như Nam Mỹ - châu Mỹ La Linh và châu Úc. Từ đó người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Âm nhạc cũng như kiến thức mang tính toàn cảnh nền âm nhạc dân gian của khu vực châu Mỹ Latin, châu Úc, nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc....

7. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU ÂU

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước châu Âu, bao gồm: âm nhạc dân gian các nước Bắc Âu, Đông Âu, Nam Âu và Tây Âu (có thể chia theo các tộc Slave, Normandi...). Gợi ra một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây.

8. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU PHI

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước Châu Phi, bao gồm các truyền thống âm nhạc cổ Bắc Phi, các nước khu vực Trung Phi và Nam Phi. Ngoài ra, có thể hệ thống âm nhạc dân gian các nước châu Phi theo cách phân chia cũ gồm hai (2) hệ thống: hệ thống các nước nói tiếng Pháp và hệ thống các nước nói tiếng Anh.

Học phần gợi mở một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới, không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây

9. ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ

Môn học cung cấp kiến thức về lịch sử âm nhạc cung đình triều Nguyễn tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền âm nhạc cung đình thông qua các lễ hội tôn nghiêm của nhà nước thời phong kiến, giúp người học có cái nhìn bao quát về Nhã nhạc cung đình Huế - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là “ Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại” vào năm 2003.

10. CHỈ HUY CƠ BẢN

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chỉ huy (chỉ huy dàn nhạc và chỉ huy hợp xướng), giúp học viên có khả năng tổ chức; dàn dựng và chỉ huy các chương trình biểu diễn vừa và nhỏ, hỗ trợ cho hoạt động chuyên môn.

Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ. Các môn học sẽ được thông báo vào đầu học kỳ và tổ chức đào tạo khi có đủ số học viên đăng ký tham gia học tập theo yêu cầu và tính chất của môn học. Học viên chủ động chọn, đăng ký những học phần cần thiết, phù hợp và hỗ trợ cho chuyên ngành và luận văn, đảm bảo việc hoàn thiện kiến thức chuyên môn và thực hiện đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo.

- Các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành được miễn học nếu học viên đã có chứng chỉ của học phần với số tín chỉ tương đương và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học vào đầu học kỳ có kế hoạch tổ chức học tập môn đó.

- Các môn học phải có chương trình chi tiết, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo... và được thực hiện đúng chương trình đã được duyệt;

- Các môn học được thiết kế theo học chế tín chỉ, mỗi tín chỉ có số tiết giảng dạy là 15. Học viên đăng ký học các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành âm nhạc cùng với việc thực hiện chương trình báo cáo tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các lớp kiến thức được tổ chức theo học chế tín chỉ, số lượng học viên giới hạn theo yêu cầu, tính chất của môn học;

- Học viên học chuyên ngành và thực hiện chương trình báo cáo giữa kỳ và tốt nghiệp với sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn theo quyết định phân công giảng viên hướng dẫn.

- Khi kết thúc đợt học thứ 2 hoặc 3, nếu có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn, học viên được báo cáo chương trình thi giữa kỳ với độ dài 40 - 45 phút gồm các tác phẩm có thuộc các trường phái âm nhạc khác nhau.

- Môn Triết học được thực hiện nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn ngoại ngữ: Học viện tổ chức đào tạo nếu điều kiện thuận tiện, với trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu (theo điều 28, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/02/2011 về Quy chế đào tạo

trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Học viên có 1 trong các công trình sau đây sẽ được tính điểm hoàn thành môn học “Phương Pháp điền dã” hoặc “Nghiên cứu chuyên đề” trong Mục Các học phần tự chọn. Điểm sẽ do hội đồng thi Giữa kỳ hoặc tốt nghiệp chấm:

- Chuyên đề cho Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên (có thu thập tài liệu và báo cáo khoa học);

- Tham luận khoa học đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học do Nhạc Viện tổ chức, do Hội Âm nhạc, các Hội, Viện khoa học chuyên ngành tổ chức;

- Có bài viết nghiên cứu khoa học đăng ở các báo chuyên ngành (trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định, có phản biện độc lập);

- Thực hiện một chương trình biểu diễn dưới dạng biểu diễn chuyên đề (récital) hoặc nửa chương trình biểu diễn trong đó có ít nhất 1 concerto (trọn vẹn - đối với chuyên ngành biểu diễn Nhạc khí) hoặc 1 vai diễn trong các vở nhạc kịch (có aria - đối với Thanh nhạc) độ dài 30 phút trở lên; hoặc đoạt giải (từ khuyến khích trở lên) do các Hội chuyên ngành hoặc các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế... trao tặng trong thời gian đang được đào tạo Thạc sĩ.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10, điểm đạt yêu cầu môn học là từ 5 trở lên:

- Điểm trực tiếp của giảng viên được làm tròn đến một chữ số thập phân;

- Điểm trung bình cộng của Hội đồng chấm thi được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm đánh giá học tập của môn học được thực hiện theo yêu cầu của chương trình mỗi môn học. Điểm đánh giá học tập môn chuyên ngành là kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên môn.

- Đối với môn chuyên ngành: điểm kiểm tra giữa kỳ là hệ số 1; điểm báo cáo chương trình tốt nghiệp là hệ số 2. Điểm học phần chuyên ngành (10 tín chỉ) là điểm trung bình chung của điểm giữa kỳ và tốt nghiệp.

- Điểm của các tín chỉ sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung ghi vào bảng điểm chung, được tích lũy và cộng với điểm tốt nghiệp để xếp loại toàn khóa học.

- Thi chuyên ngành giữa kỳ và báo cáo tốt nghiệp được tổ chức khi học viên có đơn đề nghị tổ chức và có ý kiến đồng ý của Giảng viên hướng dẫn.

Hình thức tốt nghiệp: Học viên trình bày – báo cáo chương trình và bảo vệ trước Hội đồng.

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Thời gian	NĂM THỨ 1			NĂM THỨ 2		
	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3
Kế hoạch học tập của học viên Cao học chuyên ngành Biểu diễn	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Dự phòng: chuyên đề hoặc điền dã ... (nếu thiếu tín chỉ)	Thi tốt nghiệp
	Chuyên ngành		Thi giữa kỳ	Chuyên ngành		

GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Việt Đức

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành : **NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN**

Chuyên ngành: **NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC**

(PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC CHUYÊN NGÀNH NHẠC CỤ,
THANH NHẠC)

Mã số: **60 21 02 02**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Nhạc khí phương Tây, Nhạc khí dân tộc Thanh Nhạc,...) nhằm trang bị cho người học những vấn đề về lý thuyết âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn nhạc khí hoặc Thanh nhạc vững vàng, chuyên sâu; nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo;

- Đào tạo những người làm công tác âm nhạc, biết yêu mến, trân trọng và định hướng nghiên cứu nhằm phát huy di sản văn hóa dân tộc và thế giới cũng như luôn hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện con người và văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc;

- Có khả năng chuyên môn để giảng dạy bậc Đại học Thanh nhạc hoặc các nhạc khí chuyên ngành; có chuyên môn, trình độ nghiên cứu và biên soạn chương trình, giáo trình, sách tham khảo chuyên ngành; tham gia các đề tài, công trình nghiên cứu âm nhạc...

- Có năng lực sư phạm, có kỹ năng thị phạm trong giảng dạy; có thể là nghệ sĩ biểu diễn trong các chương trình biểu diễn chuyên đề để giới thiệu các phong cách âm nhạc cho sinh viên;

- Có kiến thức chuyên sâu, hệ thống và trình độ, kỹ năng về lý thuyết âm nhạc và thực hành biểu diễn nhạc khí, thanh nhạc ở trình độ chuyên sâu sau đại học; có thể là nghệ sĩ độc tấu có khả năng thực hiện những chương trình biểu diễn độc lập với những tác phẩm âm nhạc ở thể loại lớn và thể hiện phong cách cá nhân;

- Có khả năng tham gia những chương trình biểu diễn với dàn nhạc giao hưởng, thính phòng; đối với chuyên ngành Thanh nhạc, có thể là nghệ sĩ đơn ca có khả năng đảm nhiệm vai chính trong các vở opera...

- Đào tạo cán bộ có năng lực đảm nhiệm các vị trí khác trong ngành như: quản lý, chuyên gia về giáo dục âm nhạc, biên tập tại các nhà xuất bản âm nhạc, cán bộ biên tập tại các đài truyền hình, đài phát thanh...

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Có bằng Đại học đúng chuyên ngành xin thi tuyển.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước phải có quyết định cử đi học. Nếu người đăng ký dự thi không làm việc tại cơ quan nhà nước phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân.

3. Các môn thi tuyển:

Trên cơ sở các quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban

hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011) và đặc thù của chuyên ngành, các môn thi gồm:

a) Môn Ngoại ngữ: thi kiểm tra trình độ năng lực ngoại ngữ các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật tương đương cấp độ A2 hoặc bậc 2/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011).

b) Môn cơ bản: Lịch sử âm nhạc và Phân tích tác phẩm âm nhạc (phân tích các yếu tố cấu trúc, hòa âm, phức điệu, phối khí...). Hình thức thi viết, thời gian 180 phút.

c) Môn cơ sở:

- Biểu diễn một chương trình bao gồm các tác phẩm thuộc nhiều trường phái âm nhạc khác nhau tương đương chương trình tốt nghiệp Đại học (độ dài từ 20 đến 25 phút).
- Trình bày đề cương luận văn dự kiến sẽ thực hiện trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

4. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Phương Pháp giảng dạy Chuyên ngành Âm nhạc, Học viện Âm nhạc Huế có thời lượng 63 tín chỉ (tc), được tổ chức thực hiện trong 2 năm (4 học kỳ). Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

4.1. Các học phần (chiếm 80% khối lượng chương trình) tương đương 36 tín chỉ, gồm:

- Phần kiến thức chung (8 tc):

+ Học phần Triết học: 4 tín chỉ

+ Học phần Ngoại ngữ: 4 tín chỉ

- Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (45 tc): nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức cơ sở, kiến thức liên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có năng lực thực hành và khả năng hoạt động thực tiễn để giải quyết những vấn đề chuyên môn. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành được chia làm 2 nhóm:

+ Các học phần bắt buộc: 25 tc

+ Các học phần tự chọn: 20 tc

Do đặc điểm của ngành, mỗi tín chỉ có số tiết bao gồm phần lý thuyết và thực hành (50 phút/ tiết).

4.2. Chuyên ngành - chương trình báo cáo tốt nghiệp và luận văn Thạc sĩ (chiếm 20% khối lượng chương trình) tương đương 10 tc:

Học viên đăng ký học song song các môn kiến thức đại cương, kiến thức chuyên ngành với chuyên môn chính (biểu diễn nhạc khí hoặc thanh nhạc và thực hiện luận văn thạc sĩ).

1. Thi giữa kỳ: (Chuyên ngành thi 01 lần)

- Chương trình báo cáo tốt nghiệp chuyên ngành gồm có độ dài từ 25 - 30 phút bao

gồm các tác phẩm thuộc các trường phái, phong cách âm nhạc khác nhau; trong chương trình phải có tác phẩm biểu diễn ở hình thức concerto (Toàn bộ nội dung chương trình báo cáo tốt nghiệp được thực hiện theo yêu cầu, trình độ Thạc sĩ).

- Báo cáo (bằng văn bản) phần đã thực hiện của luận văn tốt nghiệp (có bao gồm đề cương chi tiết);

2. Sau khi hoàn thành các học phần theo quy định (53 tc), hoàn thành chương trình báo cáo tốt nghiệp và luận văn Thạc sĩ (10 tc), học viên được tổ chức vệ luận văn với những yêu cầu như sau:

- Luận văn có những điểm như sau:

- Kết quả nghiên cứu trong Luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa từng được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào.

- Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề mà đề tài đặt ra. Kết quả của luận văn phải chứng tỏ tác giả biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để thực hiện đề tài.

- Luận văn có số trang từ 50 – 70 trang (tương đương 30.000 đến 48.000 từ), không kể biểu đồ, ví dụ minh họa, phụ lục... với nội dung thiết thực phục vụ cho các chuyên ngành Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc.

- Học viên không được tổ chức báo cáo thử. Nếu chương trình báo cáo không đạt yêu cầu về học thuật, học viên được báo cáo lần thứ hai. Lịch báo cáo lại (lần thứ hai) cách lần thứ nhất từ sáu đến chín tháng hoặc báo cáo cùng với khóa kế tiếp. Không tổ chức báo cáo tốt nghiệp lần thứ ba.

- Lịch tổ chức báo cáo theo quy định mỗi năm 2 đợt, vào cuối các đợt học tập trung.

- Luận văn được hoàn thành và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học - Hội đồng chấm thi tốt nghiệp trước ngày bảo vệ ít nhất 1 tháng (30 ngày, không kể ngày lễ và ngày chủ nhật).

- **Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm và bằng thạc sĩ:**

Căn cứ quy chế về Đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011), học viên được tổ chức bảo vệ luận văn tốt nghiệp khi đã hoàn thành:

a) Đã hoàn thành chương trình đào tạo

b) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (theo điểm a khoản 1 Điều 28 hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011), các ngoại ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật.

c) Không đang trong thời kỳ chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc không đang trong thời kỳ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ (63)			Ghi chú
Phân chữ	Phân số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Phần kiến thức chung			8 tc			
AATH	501	Triết học	4 tc	4 tc		
AANA	502	Ngoại ngữ	4 tc	2 tc	2 tc	
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần bắt buộc			25 tc			
AAPS	539	1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAM A	538	2. Mỹ học âm nhạc	5 tc	5 tc		Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAV	537	3. Lịch sử Âm nhạc Việt Nam đương đại	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAXL	517	4. Phương pháp xây dựng luận văn	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAHA	536	5. Hòa âm thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Các học phần tự chọn(học viên tự chọn 4 học phần, tương đương 20 tín chỉ):			20 tc			
ANBP	534	2. Piano phổ thông	5 tc		5 tc	1 học viên = 1 tín chỉ = 15 tiết; giảng viên lên lớp 15 tiết. (PPGDCNAN - ANTT học thay bằng môn Lịch sử chuyên ngành)
AAKS	535	4. Kỹ thuật sáng tác âm nhạc thế kỷ XX	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAD	526	4. Âm nhạc Châu Âu nửa	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học

		sau thế kỷ XX				viên tự nghiên cứu 2 tc
AADA	525	5. Âm nhạc Dân tộc học	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AACD	527	2. Âm nhạc cung đình Huế	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAVH	530	6. Văn hóa truyền thống Huế	5 tc		5 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc.
AAAA	524	6. Âm nhạc truyền thống châu Á	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAMU	523	7. Âm nhạc dân gian châu Mỹ và châu Úc	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AADE	522	8. Âm nhạc dân gian châu Âu	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAAP	521	9. Âm nhạc dân gian châu Phi	5 tc	3 tc	2 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
AAPD	519	11. Phương pháp điện dĩa	5 tc	2 tc	3 tc	Giảng viên lên lớp 3 tc; học viên tự nghiên cứu 2 tc
Luận văn Thạc sĩ			10 tc			
ANGL	550	Luận văn và chương trình biểu diễn tốt nghiệp	10 tc	3 tc	7 tc	Giảng viên hướng dẫn luận văn: 9 tc/1hv Giảng viên hướng dẫn chuyên ngành: 1 tc/1hv

Tổng cộng:

8+25+20+10= 63 tc

Ghi chú: ký hiệu mã học phần

A = Ngành Nghệ thuật trình diễn

AA = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Âm nhạc học

AN = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc

ANS = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Sáng tác

ANC = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Chỉ huy

ANB = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Biểu diễn.

ANG = Ngành Nghệ thuật trình diễn, chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc - Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Sư phạm âm nhạc chuyên ngành)

MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm những nội dung lý thuyết cơ bản và những khái niệm chung về Phương pháp luận Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Âm nhạc, khoa học nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành âm nhạc cũng như các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực âm nhạc

Học viên tiếp cận các xu hướng nghiên cứu, các phương pháp và được trang bị cơ sở lý luận của đề tài khoa học, những thao tác trong nghiên cứu khoa học âm nhạc và trình tự thực hiện đề tài khoa học.

Nắm được phương pháp tiếp cận, một số kỹ thuật, phương pháp thực hành nghiên cứu khoa học.

2. MỸ HỌC ÂM NHẠC là khoa học về cái đẹp trong âm nhạc, Mỹ học âm nhạc xác định đối tượng nghiên cứu là cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.

- Môn học bao gồm những vấn đề lý thuyết về mỹ học trong âm nhạc như: những vấn đề về bản chất, nội dung, hình thức, thể loại, phong cách...âm nhạc. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, phương pháp luận, lý thuyết và những vấn đề cơ bản của Mỹ học Âm nhạc cũng như vai trò, chức năng và những vấn đề của Mỹ học âm nhạc trong đời sống hiện nay.

• 3. LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:

- Nội dung học phần nhấn mạnh những đặc trưng của nền âm nhạc đương đại Việt Nam thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, âm nhạc các dân tộc Việt Nam và âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX; Giới thiệu những vấn đề mang tính đúc kết về Lý thuyết của Âm nhạc Việt Nam cổ truyền và đương đại...

- Học phần cung cấp cho người học kiến thức và sự hệ thống những kiến thức đã có để định hướng trong nghiên cứu âm nhạc Việt Nam.

4. HÒA ÂM THẾ KỶ XX:

- Học phần cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ hòa âm (Harmony) theo lịch đại. Hòa âm được giới thiệu qua các giai đoạn, từ quá khứ đến hiện đại. Từ đó học viên có thể vận dụng những kiến thức này vào chuyên ngành cụ thể của mình.

5. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LUẬN VĂN

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về quy trình xây dựng và viết luận văn. Từ đó học viên thực hiện được các quy định về thể thức văn bản, tiếp cận được các phương pháp nghiên cứu và có khả năng trình bày kết quả nghiên cứu của mình.



II. HỌC PHẦN TỰ CHỌN

1. PIANO PHỔ THÔNG

Bộ môn Piano phổ thông nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức, kỹ năng piano đã được học ở bậc Đại học về các kỹ thuật Piano và cách xử lý tác phẩm cho các học viên Cao học chuyên ngành Sáng tác - Chỉ huy - Âm nhạc học. Những kiến thức, kỹ năng diễn tấu không nhằm để người học biểu diễn mà để phục vụ cho việc nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp của các chuyên ngành. Học phần được phân bố thành 3 đợt học tương đương 3 tín chỉ.

2. KỸ THUẬT SÁNG TÁC TRONG ÂM NHẠC THẾ KỶ XX

Giới thiệu, phân tích một số trường phái âm nhạc kinh viện châu Âu cùng với những biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn xã hội của giai đoạn âm nhạc thế kỷ XX; phân tích những khác nhau về bút pháp, sự tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn trong ngôn ngữ âm nhạc của giai đoạn lịch sử âm nhạc này. Nội dung chính của học phần sẽ tập trung vào những bút pháp, kỹ thuật sáng tác của các tác giả lớn, các trường phái chủ yếu của âm nhạc châu Âu giai đoạn này.

Từ những kiến thức về kỹ thuật sáng tác âm nhạc của các nhạc sĩ ở thế kỷ XX trên bình diện thế giới, người học có sự liên hệ trong nghiên cứu khoa học và luận văn.

1. ÂM NHẠC CHÂU ÂU NỬA SAU THẾ KỶ XX

Thế kỷ XX là một trong những thời kỳ biến động phức tạp, đầy mâu thuẫn của nền âm nhạc châu Âu, giai đoạn âm nhạc phức tạp, phong phú, cùng một lúc xuất hiện những sự khác nhau về bút pháp, đồng thời lại tương phản, đối lập nhau một cách hoàn toàn. Học phần tập trung những đặc điểm nổi bật của Âm nhạc nửa sau thế kỷ XX, những trường phái âm nhạc, những tác giả tiêu biểu, những tác phẩm tiêu biểu...

-4. ÂM NHẠC DÂN TỘC HỌC

Môn học có những nội dung chính về lý thuyết của ngành Âm nhạc Dân tộc học, Lịch sử hình thành và phát triển, các trường phái tư tưởng, thư mục cơ bản trong ngành Âm nhạc Dân tộc học từ cuối thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX; các vấn đề nghiên cứu đương đại và phương pháp chủ yếu trong việc tiếp cận các nền âm nhạc của các dân tộc hết sức đa dạng và phức tạp trên thế giới.

5. VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG HUẾ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về văn hóa truyền thống tại Huế, giúp người học tiếp cận với nền văn hóa đặc trưng của miền Trung thông qua các thể loại âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân gian, các lễ hội, mỹ thuật...v.v

6. ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ

Môn học cung cấp kiến thức về lịch sử âm nhạc cung đình triều Nguyễn tại Huế,

giúp người học tiếp cận với nền âm nhạc cung đình thông qua các lễ hội tôn nghiêm của nhà nước thời phong kiến, giúp người học có cái nhìn bao quát về Nhã nhạc cung đình Huế - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là “ Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại” vào năm 2003.

7. ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG CHÂU Á

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về các truyền thống âm nhạc ở các nước châu Á. Nội dung sẽ được thể hiện ở các khu vực châu Á như: Trung Quốc, các nước Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á. Từ đó, người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp cũng như có kiến thức về toàn cảnh âm nhạc truyền thống Châu Á. Học phần còn nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc....

8. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU MỸ VÀ CHÂU ÚC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học có cái nhìn bao quát về âm nhạc dân gian ở các nước các nước châu Mỹ và châu Úc. Nội dung sẽ được thể hiện ở khu vực châu Mỹ như Nam Mỹ - châu Mỹ La Linh và châu Úc. Từ đó người học có thể định hướng nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Âm nhạc cũng như kiến thức mang tính toàn cảnh nền âm nhạc dân gian của khu vực châu Mỹ Latin, châu Úc, nhằm hỗ trợ thiết thực hơn trong công việc có liên quan đến lĩnh vực âm nhạc và quản lý văn hóa nghệ thuật, tổ chức, biểu diễn, giảng dạy âm nhạc....

9. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU ÂU

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước Châu Âu, bao gồm: âm nhạc dân gian các nước Bắc Âu, Đông Âu, Nam Âu và Tây Âu (có thể chia theo các tộc Slave, Normandi...). Gợi ra một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây.

10. ÂM NHẠC DÂN GIAN CHÂU PHI

Cung cấp cho người học kiến thức khái quát về một số phong cách âm nhạc dân gian tiêu biểu thuộc khu vực các nước châu Phi, bao gồm các truyền thống âm nhạc cổ Bắc Phi, các nước khu vực Trung Phi và Nam Phi. Ngoài ra, có thể hệ thống âm nhạc dân gian các nước châu Phi theo cách phân chia cũ gồm hai (2) hệ thống: hệ thống các nước nói tiếng Pháp và hệ thống các nước nói tiếng Anh.

Học phần gợi mở một số phương pháp tiếp cận, khả năng tự nghiên cứu về những nền âm nhạc khác đã và đang tồn tại trên thế giới, không thuộc lĩnh vực âm nhạc cổ điển phương Tây.

11. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀN DÃ

Phương pháp Điền dã (Fieldwork) là phương pháp - kỹ thuật nghiên cứu được thực

hiện để phục vụ nhiều chuyên ngành của Âm nhạc học bởi phương pháp này phù hợp với những nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn hiện đại, đáp ứng được yêu cầu định lượng và định tính trong nghiên cứu.

Học phần Phương pháp điền dã là nội dung bắt buộc đối với chương trình đào tạo ngành Âm nhạc học – Âm nhạc Dân tộc học (Ethnomusicology) vì đây là một trong những phương pháp thực hành chủ yếu của ngành *Âm nhạc Dân tộc học*.

Học phần chủ yếu cung cấp cho người học những kiến thức, yêu cầu, phương pháp, kỹ năng để thực hiện công việc điền dã. Học phần yêu cầu có nội dung lý thuyết kết hợp thực hành. Kết thúc học phần là sản phẩm (băng đĩa, tài liệu và báo cáo) thu được từ điền dã.

Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ. Các môn học sẽ được thông báo vào đầu học kỳ và tổ chức đào tạo khi có đủ số học viên đăng ký tham gia học tập theo yêu cầu và tính chất của môn học. Học viên chủ động chọn, đăng ký những học phần cần thiết, phù hợp và bổ trợ cho chuyên ngành và luận văn, đảm bảo việc hoàn thiện kiến thức chuyên môn và thực hiện đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo.

- Các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành được miễn học nếu học viên đã có chứng chỉ môn học với số tín chỉ tương đương và nộp cho Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học vào đầu học kỳ có kế hoạch tổ chức học tập môn đó.

- Các môn học phải có chương trình chi tiết, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo... và được thực hiện đúng chương trình đã được duyệt;

- Các môn học được thiết kế theo học chế tín chỉ, mỗi tín chỉ có số tiết giảng dạy là 15. Học viên đăng ký học các môn kiến thức đại cương và chuyên ngành âm nhạc cùng với việc thực hiện chương trình báo cáo tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các lớp kiến thức được tổ chức theo học chế tín chỉ, số lượng học viên giới hạn theo yêu cầu, tính chất của môn học;

- Học viên học chuyên ngành và thực hiện chương trình báo cáo giữa kỳ và tốt nghiệp với sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn theo quyết định phân công giảng viên hướng dẫn.

- Khi kết thúc đợt học thứ 2 hoặc 3, nếu có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn, học viên được báo cáo chương trình thi giữa kỳ.

Điểm kiểm tra giữa kỳ là điểm trung bình cộng của điểm chương trình biểu diễn và báo cáo phần thực hiện luận văn.

- Môn Triết học được thực hiện nội dung theo quy định của Bộ GD-ĐT.

- Môn ngoại ngữ: Nhạc viện tổ chức đào tạo nếu điều kiện thuận tiện, với trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu (theo điều 28, Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/2/2011 về Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

- Học viên có 1 trong các công trình sau đây sẽ được tính điểm hoàn thành môn học “Phương Pháp điền dã” hoặc “Nghiên cứu chuyên đề” trong Mục Các học phần tự chọn.

Điểm sẽ do hội đồng thi giữa kỳ hoặc tốt nghiệp chấm:

- Chuyên đề cho Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên (có thu thập tài liệu và báo cáo khoa học);
 - Tham luận khoa học đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học do Nhạc Viện tổ chức, do Hội Âm nhạc, các Hội, Viện khoa học chuyên ngành tổ chức
 - Có bài viết nghiên cứu khoa học đăng ở các báo chuyên ngành (trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định, có phản biện độc lập)...
 - Thực hiện một chương trình biểu diễn dưới dạng biểu diễn chuyên đề (récital) hoặc nửa chương trình biểu diễn trong đó có ít nhất 1 concerto (trọn vẹn) trở lên (30 phút trở lên); hoặc đoạt giải (từ khuyến khích trở lên) do các Hội chuyên ngành hoặc các cuộc thi cấp quốc gia trao tặng trong thời gian đang được đào tạo Thạc sĩ.
 - Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10, điểm đạt yêu cầu môn học là từ 5 trở lên:
 - Điểm trực tiếp của giảng viên được làm tròn đến một chữ số thập phân;
 - Điểm trung bình cộng của Hội đồng chấm thi được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
 - Điểm đánh giá học tập của môn học được thực hiện theo yêu cầu của chương trình mỗi môn học. Điểm đánh giá học tập môn chuyên ngành - luận văn là kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên môn.
 - Điểm của chương trình tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của điểm chương trình biểu diễn và Luận văn.
 - Tổng điểm môn chuyên ngành: điểm kiểm tra giữa kỳ là hệ số 1; điểm báo cáo chương trình tốt nghiệp là hệ số 2. Tổng điểm học phần chuyên ngành (10 tín chỉ) là điểm trung bình chung của điểm giữa kỳ và tốt nghiệp.
 - Điểm của các tín chỉ sẽ được tích lũy thành điểm trung bình chung ghi vào bảng điểm chung cộng với Tổng điểm môn chuyên ngành để xếp loại toàn khóa học.
 - Thi chuyên ngành giữa kỳ và báo cáo tốt nghiệp được tổ chức khi học viên có đơn đề nghị tổ chức và có ý kiến đồng ý của giảng viên hướng dẫn.
- Hình thức tốt nghiệp: Học viên bảo vệ luận văn trước Hội đồng.

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Thời gian	NĂM THỨ 1			NĂM THỨ 2		
	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3	Đợt học 1	Đợt học 2	Đợt học 3
Kế hoạch học tập của học viên Cao học chuyên ngành PPGDCNÂN	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn kiến thức chung, môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Môn cơ sở bắt buộc/ Học phần tự chọn	Dự phòng: chuyên đề hoặc điền dã ... (nếu thiếu tín chỉ)	Thi tốt nghiệp
	Chuyên ngành		Thi giữa kỳ	Chuyên ngành		



TS. Nguyễn Việt Đức